

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2024/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 2/năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

- Mã chứng khoán: DL1
- Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
- Email: info@a7group.vn Website: <https://a7group.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2024 soát xét  
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 29/8/2024 tại đường dẫn: <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo bán niên năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau: Không có.

- Nội dung giao dịch:
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);
- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC bán niên năm 2024
- Văn bản giải trình chênh lệch 10% LNST.



Nguyễn Đình Trạc



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty thành viên của JPA International  
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285  
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 – 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ	06 – 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30/06/2024	08 – 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024	12 – 41
7. Phụ lục 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	43
8. Phụ lục 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	44

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của công ty mẹ là Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven, 02 công ty con và 02 công ty liên kết (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 đã được soát xét của Tập đoàn.

**1. Khái quát về Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 02 công ty con và 02 công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam) là công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 30/06/2024 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DL1.

**2. Trụ sở hoạt động****2.1 Trụ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5 9 0 0 4 3 7 2 5 7

**2.2 Các chi nhánh****Tên chi nhánh**

Bến xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn Alpha Seven

**Địa chỉ**

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

**2.3 Thông tin về công ty con và công ty liên kết**

Thông tin về công ty con trong kỳ như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô I3 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thè 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

(\*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**Thông tin về công ty liên kết trong kỳ như sau:**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)	Cuối kỳ (%)	Đầu năm (%)
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	149 – 151 đường 9A KDC Trung Sơn, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	Bất động sản	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00	49,00
2. Công ty CP BOT&BT Đắc Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**3. Ngành nghề hoạt động**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất, kinh doanh linh kiện điện tử.

**4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Tập đoàn cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) giữa niên độ này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

### Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

#### 4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Tập đoàn cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) giữa niên độ này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

#### 4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo (hợp nhất) giữa niên độ này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

#### 5 Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

#### 6 Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 44.

#### 7 Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

#### 8 Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Tập đoàn.

#### 9 Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh*

**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

*Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024*

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, tình hình hoạt động (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

**10 Phê duyệt các Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30/06/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

TM. Ban Tổng Giám đốc



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**Tổng Giám đốc**

*Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.*





Số: 2447/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Giám Tổng đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (hợp nhất) giữa niên độ chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



**Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1

Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>773.843.907.857</b>	<b>681.949.610.628</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>77.141.420.603</b>	<b>4.214.119.935</b>
111	1. Tiền		45.141.420.603	4.214.119.935
112	2. Các khoản tương đương tiền		32.000.000.000	-
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>151.520.000.000</b>	<b>89.520.000.000</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	93.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.680.000.000)	(3.680.000.000)
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	100.000.000.000	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>517.956.457.796</b>	<b>559.070.449.499</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	40.042.396.936	266.506.334.421
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	70.727.927.470	98.279.525.141
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6a	334.099.549.545	176.950.244.737
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	72.773.840.739	17.705.012.637
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.8	(672.700.000)	(672.700.000)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		985.443.106	302.032.563
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.9	<b>16.349.638.810</b>	<b>18.446.378.329</b>
141	1. Hàng tồn kho		16.349.638.810	18.446.378.329
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>10.876.390.648</b>	<b>10.698.662.865</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	2.906.289.187	378.674.041
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		7.970.057.178	10.319.944.541
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.19	44.283	44.283
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.795.717.897.674</b>	<b>1.745.255.907.198</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>169.283.600.604</b>	<b>169.283.600.604</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	V.6b	125.322.457.980	125.322.457.980
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.7b	43.961.142.624	43.961.142.624
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>757.175.427.113</b>	<b>741.666.479.507</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	756.869.804.134	741.379.941.038
222	- Nguyên giá		998.482.804.717	956.803.937.096
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(241.613.000.583)	(215.423.996.058)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	305.622.979	286.538.469
228	- Nguyên giá		639.565.000	589.565.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(333.942.021)	(303.026.531)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.13	<b>-</b>	<b>-</b>
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>60.824.656.478</b>	<b>61.469.859.704</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	60.824.656.478	61.469.859.704
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.15	<b>688.895.375.861</b>	<b>677.783.730.940</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		688.895.375.861	677.783.730.940
	<b>VI. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>119.538.837.618</b>	<b>95.052.236.443</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	57.580.721.501	28.963.210.509
269	2. Lợi thế thương mại	V.16	61.958.116.117	66.089.025.934
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.569.561.805.531</b>	<b>2.427.205.517.826</b>

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.114.059.274.177</b>	<b>1.029.667.399.045</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>436.428.618.245</b>	<b>339.263.343.113</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.17	37.076.674.631	33.032.099.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.18	18.473.645.656	14.323.812.433
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.19	4.508.411.706	2.865.166.597
314	4. Phải trả người lao động		1.457.752.162	3.398.799.176
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.20	57.433.720.083	63.837.563.144
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	104.970.561.731	4.486.027.282
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	211.873.183.209	216.685.206.300
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		634.669.067	634.669.067
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>677.630.655.932</b>	<b>690.404.055.932</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.21b	14.034.302.892	14.034.302.892
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	663.596.353.040	676.369.753.040
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.455.502.531.354</b>	<b>1.397.538.118.781</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.23	<b>1.455.502.531.354</b>	<b>1.397.538.118.781</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		198.765.547.166	163.466.413.767
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		163.466.413.767	121.278.789.893
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		35.299.133.399	42.187.623.874
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		192.663.059.563	169.997.780.389
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
	<b>E. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT</b>			
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.569.561.805.531</b>	<b>2.427.205.517.826</b>

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	166.337.953.614	136.784.593.235
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.337.953.614	136.784.593.235
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	78.196.867.749	65.732.223.507
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		88.141.085.865	71.052.369.728
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	5.688.813.392	36.393.049.411
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	32.246.207.178	56.641.240.724
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		31.122.652.602	56.047.927.435
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		11.111.644.921	10.017.206.172
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	708.203.725	576.217.841
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	12.670.795.068	16.676.847.541
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		59.316.338.207	43.568.319.205
31	12. Thu nhập khác		2.326.258	-
32	13. Chi phí khác		56.648.844	71.728.831
40	14. Lợi nhuận khác		(54.322.586)	(71.728.831)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		59.262.015.621	43.496.590.374
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.19	1.297.603.048	1.482.313.102
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		57.964.412.573	42.014.277.272
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		35.299.133.399	27.232.980.967
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		22.665.279.174	14.781.296.305
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	332	256
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	332	256

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người lập biểu/Kế toán trưởng


**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH****NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	V.23	59.262.015.621	43.496.590.374
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>44.759.588.234</b>	<b>44.234.668.640</b>
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11,12, 13,16	30.350.829.832	29.525.121.952
03	- Các khoản dự phòng		-	3.890.401.863
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền		-	-
04	tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(16.713.894.200)	(45.228.782.610)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	31.122.652.602	56.047.927.435
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>104.021.603.855</b>	<b>87.731.259.014</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		203.764.075.482	(75.207.876.589)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.096.739.519	6.789.772.783
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu		107.120.677.916	9.315.789.408
	nhập phải nộp)			
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(31.145.126.138)	(477.865.708)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		38.000.000.000	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(37.526.495.663)	(43.551.489.077)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.19	(37.139.680)	(300.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>386.294.335.291</b>	<b>(15.700.410.169)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.11, 12	(41.083.664.395)	(2.562.975.182)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.6a	(257.149.304.808)	(45.436.111.921)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	2.451.357.671	56.241.213.402
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(295.781.611.532)</b>	<b>8.242.126.299</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của		-	-
	doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.22a	194.749.149.219	104.895.730.518
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.22a	(212.334.572.310)	(108.814.185.288)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(17.585.423.091)</b>	<b>(3.918.454.770)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>72.927.300.668</b>	<b>(11.376.738.640)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	<b>4.214.119.935</b>	<b>15.511.992.832</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>77.141.420.603</b>	<b>4.135.254.192</b>

Người lập biểu/Kế toán trưởng



**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.



Tổng Giám Đốc

**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

**Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 02 Công ty con cùng 02 Công ty liên kết (sau đây gọi là "Tập đoàn").

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Mua bán đá, phân bón, nông sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán điện năng lượng mặt trời thương phẩm.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Xây dựng công trình điện;
- Sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất linh kiện điện tử.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn: 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh thu kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do các đơn hàng xuất khẩu linh kiện điện tử và tivi tăng.

Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính kỳ này giảm so với kỳ trước chủ yếu từ các hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ giảm. Do đó, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này tăng so với kỳ trước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**6. Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất****6.1 Tổng số Công ty con được hợp nhất**

Tổng số công ty con tại ngày 30/06/2024: 02 công ty

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02 công ty

**Công ty con**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1. Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen ("DLG Ansen")	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử.	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%

2. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận ("DLG Ninh Thuận") (*)	Sản xuất kinh doanh điện năng lượng mặt trời	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%
---	--	-------	-------	-------	-------	-------	-------

(\*) Trở thành công ty con do ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

**6.2 Tổng số Công ty liên kết**

- Tổng số Công ty liên kết tại ngày 30/06/2024: 02 Công ty

- Số lượng các Công ty liên kết được hợp nhất (theo phương pháp vốn chủ sở hữu): 02 Công ty

**Các Công ty liên kết**

Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2. Công ty CP BOT&BT Đúc Long Đăk Nông	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 186 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 165 nhân viên).



## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 bắt đầu từ ngày 01/01/2024 và kết thúc vào ngày 30/06/2024.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

## III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mục và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mục Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mục Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mục Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mục Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mục Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Báo cáo tài chính (hợp nhất) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con

#### *Công ty con*

Công ty con là các đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các báo cáo tài chính của các Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách Kế toán thống nhất với các chính sách Kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

tài chính của các Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

### **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở đơn vị đó.

Tập đoàn đã áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để trình bày khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### **3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

#### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

#### **Các khoản cho vay**

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô B-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Tập đoàn đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### **Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05-08 năm.

## **10. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

## **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## **12. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của cổ đông.

### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Tập đoàn hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

*Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024*

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

#### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

### **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh*

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

*Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024*

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước**

Các khoản thuế Tập đoàn tính và nộp ngân sách gồm:

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

*Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.*

**18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.571.408.348	1.442.176.428
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.070.012.282	2.771.943.507
Các khoản tương đương tiền <sup>(1)</sup>	32.000.000.000	-
Tiền đang chuyển <sup>(2)</sup>	13.499.999.973	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>77.141.420.603</b>	<b>4.214.119.935</b>

<sup>(1)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 03 tháng tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông - CN TP.HCM, lãi suất 3.7%/năm;<sup>(2)</sup> Là khoản tiền đang chuyển tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, giao dịch phát sinh vào ngày 29/06/2024 (thứ 7) và 30/06/2024 (chủ nhật) và được ghi nhận trên sao kê vào ngày 01/07/2024.**2. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý <sup>(2)</sup>	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>89.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai <sup>(1)</sup>	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)
- Công ty TNHH SX- TM-DV Đồng Phú Hưng	-	-	-	38.000.000.000	38.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>55.200.000.000</b>	<b>51.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>89.520.000.000</b>	<b>(3.680.000.000)</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.<sup>(2)</sup> Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:

Tại ngày 30/06/2024, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:

- Khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	Đầu năm		Tình hình tăng/giảm trong kỳ		Cuối kỳ	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000
- Công ty TNHH SX-TM-DV Đồng Phú Hưng		38.000.000.000	-	(38.000.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.840.000</b>	<b>93.200.000.000</b>	<b>-</b>	<b>(38.000.000.000)</b>	<b>1.840.000</b>	<b>55.200.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM <sup>(1)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam <sup>(2)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

<sup>(1)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.3%/năm;

<sup>(2)</sup> Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.25%/năm. Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi tổng giá trị 50.000.000.000 đồng được dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024 (xem thuyết minh tại V.22).

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của các bên liên quan</b>	<b>550.000.000</b>	<b>550.000.000</b>
- Ông Bùi Minh Đức	550.000.000	550.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác</b>	<b>39.492.396.936</b>	<b>265.956.334.421</b>
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	34.167.088.722	34.801.987.261
- Honest (Macao Commercial) Limited	3.499.377.789	-
- Các đối tượng khác	1.825.930.425	231.154.347.160
<b>Cộng</b>	<b>40.042.396.936</b>	<b>266.506.334.421</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>17.660.414.910</b>	<b>95.381.714.101</b>
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	258.200.000	522.200.000
- Ansen Electronics Company	17.402.214.910	20.809.514.101
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	-	74.050.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>53.067.512.560</b>	<b>2.897.811.040</b>
- Hồ Thị Mỹ Trinh (*)	50.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	3.067.512.560	2.897.811.040
<b>Cộng</b>	<b>70.727.927.470</b>	<b>98.279.525.141</b>

(\*) Là khoản trả trước cung cấp hàng hóa theo hợp đồng số 2706/HĐMB-AS ngày 27 tháng 06 năm 2024, hợp đồng số 1406/HĐMB-AS ngày 14 tháng 06 năm 2024 và hợp đồng số 1405/HĐMB-AS ngày 15 tháng 05 năm 2024.

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn****6a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>147.100.000.000</b>	<b>87.100.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (1)	147.100.000.000	87.100.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>186.999.549.545</b>	<b>89.850.244.737</b>
- Công ty TNHH SX TM DV Đồng Phú Hưng (2)	45.000.000.000	45.000.000.000
- Hồ Thị Thu (3)	62.108.229.541	-
- Mai Xuân Bình (4)	79.091.320.004	-
- Các đối tượng khác	800.000.000	44.850.244.737
<b>Cộng</b>	<b>334.099.549.545</b>	<b>176.950.244.737</b>

(1) Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất từ 9% - 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2023/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 01/07/2023 và Hợp đồng cho vay số 001/2024/HDV/HVH-DLG ngày 02 tháng 02 năm 2024, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất: 10%/năm.

(2) Là khoản cho vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn không quá 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Tài sản đảm bảo: tín chấp.

(3) Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo hợp đồng vay vốn số 02/2024/HĐCT ngày 11 tháng 01 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,00%/năm và hợp đồng vay vốn số 012024/HĐMT ngày 25/03/2024, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất 7%/năm. Cho vay tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

(4) Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo hợp đồng vay vốn số 03/2024/HĐCT ngày 10 tháng 03 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,00%/năm và hợp đồng vay vốn số 012024/HĐMT ngày 31/01/2024, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất 7%/năm. Cho vay tín chấp.

**6b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>112.900.000.000</b>	<b>112.900.000.000</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	112.900.000.000	112.900.000.000
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>12.422.457.980</b>	<b>12.422.457.980</b>
- Phạm Thị Hiền <sup>(2)</sup>	9.650.000.000	9.650.000.000
- Hồ Thị Thu <sup>(3)</sup>	2.772.457.980	2.772.457.980
- Các đối tượng khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>125.322.457.980</b>	<b>125.322.457.980</b>

(1) Là các khoản cho Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long vay theo các Hợp đồng cho vay có thời hạn trên 12 tháng, lãi suất 12%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng lợi nhuận từ Dự án Đức Long Golden Land do Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư theo Thỏa thuận số 01/2020/TTĐB-VGL-DLGNT ngày 20/07/2020. Hiện nay, Dự án này chưa hoàn thành đưa vào sử dụng.

(2) Là khoản cho bà Phạm Thị Hiền vay theo hợp đồng vay vốn số 01102022/HĐMT ngày 13/10/2022, số tiền vay 10.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm. Cho vay tín chấp.

(3) Là khoản cho bà Hồ Thị Thu vay theo hợp đồng vay vốn số 01092022/HĐMT ngày 20/09/2022, số tiền vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 7%/năm. Cho vay tín chấp.

**7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****7a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>11.152.060.274</b>	<b>11.152.060.274</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	11.152.060.274	11.152.060.274
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>61.621.780.465</b>	<b>6.552.952.363</b>
- Lãi cho vay phải thu	7.375.197.476	4.224.305.868
- Công Ty Cổ Phần Tri Việt Hội An (ký quỹ) <sup>(1)</sup>	10.000.000.000	-
- Ông Nguyễn Đức Toàn <sup>(2)</sup>	38.000.000.000	-
- Tạm ứng nhân viên	3.494.278.650	231.764.800
- Các khoản phải thu khác	2.752.304.339	2.096.881.695
<b>Cộng</b>	<b>72.773.840.739</b>	<b>17.705.012.637</b>

(1) Là khoản ký quỹ theo thỏa thuận ký quỹ SWIFT GPI MT103 WIRING TRANSPER ngày 26 tháng 05 năm 2024.

(2) Khoản phải thu về chuyển nhượng phần vốn góp Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Đồng Phú Hưng theo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 2024/HĐCNPVG/DLGANSEN-NĐT ngày 05/02/2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**7b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>43.961.142.624</b>	<b>43.961.142.624</b>
- Công ty CP Đầu tư - Xây dựng Vạn Gia Long (lãi cho vay)	41.896.767.123	41.896.767.123
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	2.064.375.501
<b>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>43.961.142.624</b>	<b>43.961.142.624</b>

**8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Dự phòng phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Dự phòng phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.383.000.000</b>	<b>710.300.000</b>	<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000	710.300.000	1.416.000.000	743.300.000
<b>Cộng</b>	<b>1.383.000.000</b>	<b>710.300.000</b>	<b>1.416.000.000</b>	<b>743.300.000</b>

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:**

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(672.700.000)</b>	<b>(672.700.000)</b>

**9. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi đường	1.707.732.673	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	9.314.045.900	-	7.926.737.420	-
- Công cụ dụng cụ	472.018.313	-	2.770.120.695	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	139.018.801	-
- Thành phẩm <sup>(2)</sup>	4.855.841.924	-	7.610.501.413	-
<b>Cộng</b>	<b>16.349.638.810</b>	<b>-</b>	<b>18.446.378.329</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

(1) Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các vật tư dùng sản xuất các linh kiện điện tử.

(2) Thành phẩm chủ yếu là các linh kiện điện tử các loại.

**10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn****10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Tình hình biến động:	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	378.674.041	452.972.565
- Tăng trong kỳ	4.584.270.868	3.360.445.768
- Phân bổ trong kỳ	(2.056.655.722)	(1.785.660.601)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.906.289.187</b>	<b>2.027.757.732</b>

Chi tiết số dư:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	2.119.149.331	322.562.219
- Chi phí bảo hiểm	635.828.527	-
- Chi phí khác	151.311.329	56.111.822
<b>Cộng</b>	<b>2.906.289.187</b>	<b>378.674.041</b>

**10b. Chi phí trả trước dài hạn**

Tình hình biến động:	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	28.963.210.509	31.046.075.341
- Tăng trong kỳ	30.541.930.225	99.381.928
- Phân bổ trong kỳ	(1.924.419.233)	(1.196.301.387)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.580.721.501</b>	<b>29.949.155.882</b>

Chi tiết số dư:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng <sup>(1)</sup>	26.549.298.324	27.405.727.302
- Quyền sử dụng đất có thời hạn <sup>(2)</sup>	29.080.471.732	-
- Công cụ, dụng cụ	1.053.400.649	521.389.457
- Chi phí sửa chữa tài sản	501.543.208	807.516.601
- Chi phí khác	396.007.588	228.577.149
<b>Cộng</b>	<b>57.580.721.501</b>	<b>28.963.210.509</b>

(1) Theo các Hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 26/06/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 15.828,60 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 159262); Hợp đồng thuê đất số 06/HĐTD ngày 31/01/2020, thời gian thuê 50 năm, diện tích 560.087,20 m<sup>2</sup> (được cấp GCNQSDĐ số 364963). Giá trị còn lại của chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng dùng để thế chấp cho khoản vay ngân hàng là 27.405.727.302 đồng (xem Thuyết minh V.22).

(2) Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27, 35 tờ bản đồ số 9 và 61 tại địa chỉ lô I3-6 Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Thủ Đức chuyển nhượng từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai. Thời

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

hạn thuê đất: 01/02/2055. Tại ngày 30/06/2024, Công ty đang tiến hành làm các thủ tục để chuyển quyền sử dụng thửa đất nêu trên.

**11. Tài sản cố định hữu hình**Chi tiết xem *Phụ lục 01* đính kèm.**12. Tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	589.565.000	589.565.000
2. Tăng trong kỳ	50.000.000	50.000.000
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số dư cuối kỳ	639.565.000	639.565.000
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	58.625.000	58.625.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	303.026.531	303.026.531
2. Tăng trong kỳ	30.915.490	30.915.490
- <i>Khấu hao</i>	30.915.490	30.915.490
3. Giảm trong kỳ	-	-
4. Số dư cuối kỳ	333.942.021	333.942.021
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. <i>Tại ngày đầu năm</i>	286.538.469	286.538.469
2. <i>Tại ngày cuối kỳ</i>	305.622.979	305.622.979

**13. Bất động sản đầu tư**

Chỉ tiêu	Kiốt cho thuê	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Số dư cuối kỳ	1.891.892.974	1.891.892.974
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
1. Số dư đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
2. Tăng trong kỳ	-	-
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	-	-
3. Số dư cuối năm	1.891.892.974	1.891.892.974
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. <i>Tại ngày đầu năm</i>	-	-
2. <i>Tại ngày cuối kỳ</i>	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư**

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	549.190.907	890.749.414
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong kỳ	-	-
<b>Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư</b>	<b>549.190.907</b>	<b>890.749.414</b>

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là Quyền sử dụng đất tại 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 003781 vào tháng 10 năm 2021 giữa Bà Trần Thị Lan Phương với Công ty. Công ty đang thực hiện triển khai Dự án Tòa nhà văn phòng tại khu đất này.

Giá trị của tài sản được thế chấp cho khoản vay của Tập đoàn tại ngày 30/06/2024 là 60.000.000.000 đồng (xem Thuyết minh V.22).

**15. Đầu tư tài chính dài hạn****Giá gốc khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh**

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc
- Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long <sup>(1)</sup>	Bất động sản	49%	447.578.934.010	49%	447.578.934.010
- Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông <sup>(2)</sup>	Quản lý khai thác trạm thu phí đường bộ	29%	201.187.500.000	29%	201.187.500.000
<b>Cộng</b>			<b>648.766.434.010</b>		<b>648.766.434.010</b>

<sup>(1)</sup> Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306050079 ngày 02/10/2008 và thay đổi lần thứ 8 ngày 16/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề hoạt động chính là bất động sản. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (số đầu năm là 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ).

<sup>(2)</sup> Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ như sau:**

	Công ty CP ĐTXD Vạn Gia Long	Công ty CP BOT&BT Đúc Long Đắc Nông	Cộng
<b>Giá gốc khoản đầu tư</b>			
- Số đầu năm	447.578.934.010	201.187.500.000	648.766.434.010
- Tăng giá trị đầu tư	-	-	-
- Giảm giá trị đầu tư	-	-	-
- Số cuối kỳ	447.578.934.010	201.187.500.000	648.766.434.010
<b>Phần lợi kế lãi/(lỗ) lợi nhuận sau khi mua</b>			
- Số đầu năm	701.513.762	28.315.783.168	29.017.296.930
- Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết, liên doanh trong năm	-	11.111.644.921	11.111.644.921
- Loại trừ hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu về cổ tức nhận được trong năm	-	-	-
- Số cuối năm	701.513.762	39.427.428.089	40.128.941.851
<b>Giá trị ghi sổ</b>			
Số đầu năm	448.280.447.772	229.503.283.168	677.783.730.940
Số cuối kỳ	448.280.447.772	240.614.928.089	688.895.375.861

**16. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (thời gian phân bổ: 10 năm)	525.458.235	-	(33.186.836)	492.271.399
- Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (thời gian phân bổ: 10 năm)	65.563.567.699	-	(4.097.722.981)	61.465.844.718
<b>Cộng</b>	<b>66.089.025.934</b>	<b>-</b>	<b>(4.130.909.817)</b>	<b>61.958.116.117</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</b>	<b>14.089.358.540</b>	<b>8.689.622.253</b>
- Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	3.282.400.000	2.701.600.000
- Ansen Electronics Company	10.806.958.540	5.988.022.253
<b>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</b>	<b>22.987.316.091</b>	<b>24.342.476.861</b>
- Shenzhen Chuangwei – RGB Electronics Company Limited	4.638.463.538	226.251.706
- Công ty TNHH CNS Amura Precision	7.893.565.159	10.905.963.563
- Các đối tượng khác	10.455.287.394	13.210.261.592
<b>Cộng</b>	<b>37.076.674.631</b>	<b>33.032.099.114</b>

**18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Người mua trả tiền trước bên liên quan</b>	<b>18.390.252.021</b>	<b>13.785.697.805</b>
- Ansen Electronics Company	18.390.252.021	13.785.697.805
<b>Đối tượng khác</b>	<b>83.393.635</b>	<b>538.114.628</b>
- Đối tượng khác	83.393.635	538.114.628
<b>Cộng</b>	<b>18.473.645.656</b>	<b>14.323.812.433</b>

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	657.376.106	-	8.179.437.468	(7.521.294.472)	1.315.519.102	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	4.026	38.910.483	(38.910.483)	-	4.026
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.471.312	-	1.297.603.048	(37.139.680)	2.505.934.680	-
- Thuế thu nhập cá nhân	111.392.338	-	434.582.123	(427.659.337)	118.315.124	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	850.926.841	-	568.642.799	(850.926.840)	568.642.800	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	40.257	27.722.329	(27.722.329)	-	40.257
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	156.177.031	(156.177.031)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.865.166.597</b>	<b>44.283</b>	<b>10.703.075.281</b>	<b>(24.644.678.936)</b>	<b>4.508.411.706</b>	<b>44.283</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 10% và 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.262.015.621	43.496.590.374
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.065.200.875	7.712.605.012
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	934.291.058	3.581.695.195
+ Phân bổ lợi thế thương mại	4.130.909.817	4.130.909.817
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.111.644.921)	(10.017.206.172)
+ Phần lãi trong công ty liên doanh liên kết	(11.111.644.921)	(10.017.206.172)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>53.215.571.575</b>	<b>41.191.989.214</b>
Thu nhập được miễn thuế	(45.910.814.842)	(33.107.147.848)
Chuyển lỗ	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>7.304.756.733</b>	<b>8.084.841.366</b>
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 10%	1.633.482.980	1.346.551.704
Thu nhập tính thuế theo thuế suất 20%	5.671.273.753	6.738.289.662
<b>Thuế TNDN phải nộp theo thu nhập tính thuế</b>	<b>1.297.603.048</b>	<b>1.482.313.102</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Tổng Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp</b>	<b>1.297.603.048</b>	<b>1.482.313.102</b>

**20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Chi phí lãi vay phải trả	57.433.720.083	56.737.563.144
- Chi phí phải trả khác	-	7.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>57.433.720.083</b>	<b>63.837.563.144</b>

**21. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác****21a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nguyễn Đức Toàn <sup>(1)</sup>	100.000.000.000	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	191.709.000	191.709.000
- KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	318.531.786	65.259.770
- Phải trả khác	4.460.320.945	4.229.058.512
<b>Cộng</b>	<b>104.970.561.731</b>	<b>4.486.027.282</b>

(1) Công ty nhận tiền góp vốn đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 003A/2024/HĐHTDT ngày 04 tháng 02 năm 2024, về việc hợp tác đầu tư tại Dự án Golden Land Tân Thuận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**21b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>13.834.302.892</b>	<b>13.834.302.892</b>
Công ty TNHH Mass Noble Investments	13.834.302.892	13.834.302.892
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>
Nhân ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.034.302.892</b>	<b>14.034.302.892</b>

**22. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn****Tình hình biến động các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay phát sinh tăng do chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
- Vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng, tổ chức, cá nhân	893.054.959.340	198.677.349.219	-	3.928.200.000	(212.334.572.310)	875.469.536.249
<b>Cộng</b>	<b>893.054.959.340</b>	<b>198.677.349.219</b>		<b>3.928.200.000</b>	<b>(212.334.572.310)</b>	<b>875.469.536.249</b>

**22a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>				
- Nguyễn Thanh Lâm	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>211.873.183.209</b>	<b>211.873.183.209</b>	<b>128.135.206.300</b>	<b>128.135.206.300</b>
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức (USD) <sup>(1)</sup>	47.215.964.229	47.215.964.229	48.240.285.320	48.240.285.320
- Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(2)</sup>	36.657.219.000	36.657.219.000	61.894.921.000	61.894.921.000
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam- CN Sài Gòn <sup>(3)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000		
- Công ty CP Tư vấn Đầu tư Hương Việt <sup>(4)</sup>	69.000.000.000	69.000.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
- Hồ Thị Mỹ Trinh <sup>(5)</sup>	8.999.999.980	8.999.999.980	8.999.999.980	8.999.999.980
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>			<b>11.100.000.000</b>	<b>11.100.000.000</b>
- Võ Thị Thu Hằng	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>211.873.183.209</b>	<b>211.873.183.209</b>	<b>216.685.206.300</b>	<b>216.685.206.300</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng vay số 049/2023-HDCVHM/NHCT947-ANSEN ngày 17/07/2023:

- Hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng;
- Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay;
- Thời hạn vay được ghi nhận trong từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng;
- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

- Tài sản đảm bảo: Khoản vay này được bảo lãnh của bên thứ ba bằng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Hồ Hải Đăng theo Hợp đồng thế chấp số 154/2021/HĐBD/NHCT947 ngày 21/06/2021 và quyền sử dụng đất tại Quận 7 thuộc sở hữu của ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương theo hợp đồng bảo đảm số 007/2023/HĐBD/NHC-ANSEN ngày 18/01/2023. Chi tiết xem tại mục VII.3 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

(2) Là khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Phương Đông đến hạn trả (xem tại Thuyết minh V.22b).

(3) Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024;

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;

- Thời hạn cho vay: 12 tháng;

- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm. Xem tại Thuyết minh V.3.

(4) Khoản vay theo Hợp đồng số 001/2023/HDV/HVH-DLG ngày 21/02/2023, hợp đồng số 002/2023/HDV/HVH-DLG ngày 22/05/2023, thời hạn vay: kể từ ngày giải ngân đến hết ngày 31/12/2024, lãi suất 12%/năm và Hợp đồng số 001/2024/HDV/HVH-DLG ngày 02/02/2024, thời hạn vay: 03 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 10%/năm;

(5) Khoản vay theo Hợp đồng 001/2023/HDV/HVH-DLG ngày 31/03/2023, thời hạn vay: không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 12%/năm, vay tín chấp.

**22b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả cho các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>663.596.353.040</b>	<b>663.596.353.040</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>676.369.753.040</b>
Ngân hàng TMCP Phương Đông <sup>(1)</sup>	612.564.503.040	612.564.503.040	621.524.703.040	621.524.703.040
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức <sup>(2)</sup>	51.031.850.000	51.031.850.000	54.845.050.000	54.845.050.000
Các đối tượng khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>663.596.353.040</b>	<b>663.596.353.040</b>	<b>676.369.753.040</b>	<b>676.369.753.040</b>

(1) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 00009/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019 và Hợp đồng tín dụng số 00010/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 08/08/2019, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ. Tổng số dư tiền vay đến thời điểm 30/06/2024 là 649.221.722.040 đồng với mục đích phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Đức Long (Thuận Nam 19) (gọi tắt là “Dự án”).

Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị Dự án hình thành tài sản cố định hữu hình với nguyên giá là 860.533.812.581 đồng (xem tại Thuyết minh V.11) và GCNQSDĐ số 364963 với diện tích 560.087,2 m<sup>2</sup>, GCNQSDĐ số 159262 với diện tích 15.828,6 m<sup>2</sup>, với giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng còn lại là 26.549.298.324 đồng (xem tại Thuyết minh V.10).

(2) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 88/2023-HĐCVDADT/NHCT947-ANSEN ngày 29/11/2023:

- Hạn mức cho vay là 55.000.000.000 đồng;

- Thời hạn cho vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

- Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ;

- Mục đích: thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Xây dựng Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam: thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ hợp pháp để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại lô I3-6 đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A và phường Tân Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM và đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tivi;

- Tài sản đảm bảo:

+ Toàn bộ máy móc thiết bị đã đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam theo hợp đồng thế chấp động sản số 198/2023/HĐBĐ/NHCT947-ANSEN ngày 25/12/2023. Chi tiết xem tại mục V.11 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

+ Toàn bộ vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen và toàn bộ quyền tài sản khác phát sinh từ phần vốn góp đó tại Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen và các quyền, lợi ích vật chất khác của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven với tư cách là cổ đông Công ty theo hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 197/2023/HĐBĐ/NHCT947-ANSEN ngày 25/12/2023.

+ Quyền sử dụng đất tại phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh được bảo lãnh của bên thứ ba thuộc sở hữu Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 192/2023/HĐBĐ/NHCT947-ANSEN ngày 04/12/2023. Chi tiết xem tại mục VII.2 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**23. Vốn chủ sở hữu****23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Chi tiết xem **Phụ lục 02** đính kèm.**23b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ (tăng từ chia cổ tức bằng cổ phiếu)	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

**23c. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## **VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐVT: VNĐ)**

### **1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

#### *Tổng doanh thu*

Chi tiết gồm:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Doanh thu bán linh kiện điện tử	56.631.102.345	39.918.499.527
- Doanh thu bến bãi	6.595.500.483	5.525.307.943
- Doanh thu bán điện mặt trời	102.749.595.704	90.885.063.257
- Doanh thu vận chuyển và khác	361.755.082	455.722.508
<b>Cộng</b>	<b><u>166.337.953.614</u></b>	<b><u>136.784.593.235</u></b>

#### *Doanh thu đối với các bên liên quan*

Chi tiết gồm:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- <i>Doanh thu hoạt động điện mặt trời</i>		
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	70.423.660
- <i>Doanh thu hoạt động vận chuyển</i>		
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	27.272.728	54.545.455
- <i>Doanh thu bán linh kiện điện tử</i>		
Ansen Electronics Company	52.220.095.593	39.918.499.527

### **2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết gồm:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Giá vốn linh kiện điện tử đã bán	48.558.582.848	36.217.635.877
- Giá vốn bến bãi	2.046.491.706	1.954.046.083
- Giá vốn bán điện mặt trời	27.162.944.452	27.021.460.285
- Giá vốn vận chuyển và khác	428.848.743	539.081.262
<b>Cộng</b>	<b><u>78.196.867.749</u></b>	<b><u>65.732.223.507</u></b>

### **3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết gồm:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Lãi tiền gửi và lãi cho vay	5.602.249.279	35.211.576.438
- Doanh thu tài chính khác	86.564.113	1.181.472.973
<b>Cộng</b>	<b><u>5.688.813.392</u></b>	<b><u>36.393.049.411</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí lãi vay	31.122.652.602	56.047.927.435
- Chi phí tài chính khác	1.123.554.576	593.313.289
<b>Cộng</b>	<b>32.246.207.178</b>	<b>56.641.240.724</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân công	280.141.060	286.758.369
- Các chi phí bán hàng khác	428.062.665	289.459.472
<b>Cộng</b>	<b>708.203.725</b>	<b>576.217.841</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên quản lý	3.021.293.377	5.474.145.536
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	540.499.194	587.216.377
- Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu quá hạn, khó đòi	-	3.890.401.863
- Phân bổ lợi thế thương mại	4.130.909.817	4.130.909.817
- Các chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.978.092.680	2.594.173.948
<b>Cộng</b>	<b>12.670.795.068</b>	<b>16.676.847.541</b>

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	35.299.133.399	27.232.980.967
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	35.299.133.399	27.232.980.967
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>332</b>	<b>256</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	35.299.133.399	27.232.980.967
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	35.299.133.399	27.232.980.967
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phát hành thêm sau ngày cuối năm (CP)	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>332</b>	<b>256</b>

**9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.011.656.776	25.535.474.583
- Chi phí nhân công	11.170.822.206	11.657.430.940
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.639.448.283	25.394.212.135
- Phân bổ lợi thế thương mại	4.130.909.817	4.130.909.817
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	5.440.807.052	8.191.094.223
- Chi phí bằng tiền khác	5.781.158.207	4.655.347.214
<b>Cộng</b>	<b>89.174.802.341</b>	<b>79.564.468.912</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nợ tiềm tàng**

Tập đoàn không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

**2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	89.423.077	90.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	65.565.000	65.940.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	66.765.000	67.140.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	59.615.385	87.000.000
<b>Cộng</b>		<b>281.368.462</b>	<b>310.080.000</b>

Trong kỳ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác****Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1. Công ty TNHH Global Capital	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
2. Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của Công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 49% vốn điều lệ)
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông (“BOT Đắc Nông”)	Công ty liên kết (Công ty nắm giữ 29% vốn điều lệ)
5. Ông Đặng Công Bình	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (miễn nhiệm từ ngày 05/07/2023)
6. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
8. Chi nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
9. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (“Xây dựng ĐLGL”)	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng ĐLGL
10. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất (“Đức Long Dung Quất”)	Xây dựng ĐLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng ĐLGL
11. Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited	Cùng thành viên chủ chốt với Công ty (Nguyễn Đình Trạc)
12. Ansen Electronics Company	Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited là công ty chi phối hoạt động kinh doanh của Ansen Electronics Company
13. Công ty CP DV Đức Long Gia Lai	Có chung người chủ chốt với Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (ông Đặng Công Bình)
14. Ông Bùi Minh Đức	Người nội bộ của Ông Bùi Pháp (cổ đông lớn của Tập đoàn Alpha Seven)

**Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
1. Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh		
2. Ông Bùi Pháp	Không phát sinh		
3. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	DLG Ninh Thuận cho vay	60.000.000.000	13.300.000.000
	DLG Ninh Thuận ghi nhận lãi cho vay	-	3.689.978.082
4. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông	Không phát sinh		
5. Ông Đặng Công Bình	Không phát sinh		
6. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	77.450.000.000	-
	Lãi vay	1.052.186.301	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung nghiệp vụ</b>	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Thuê ki ốt	528.000.000	580.800.000
	Thuê mái nhà	240.000.000	132.000.000
	Doanh thu cho thuê xe	27.272.728	60.000.000
8. Chi Nhánh Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Cung cấp điện mặt trời	-	77.466.026
9. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	Không phát sinh		
10. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
11. Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited	Không phát sinh		
12. Ansen Electronics Company	Bán hàng	52.220.095.593	39.918.499.527
	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	15.672.043.921	11.699.312.829
	Mua tài sản cố định	97.676.970	2.185.621.336
13. Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	Không phát sinh		
14. Ông Bùi Minh Đức	Không phát sinh		

*Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

**Số dư cuối năm các bên liên quan**

Xem tại các mục thuyết minh V.4, V.5, V.6, V.7, V.17, V.18, V.21, V.22.

**3. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn dùng tài sản của Tập đoàn (Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (xem Thuyết minh V.11)) để đảm bảo thanh toán cho các khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai -chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

**Tài sản đảm bảo của bên thứ ba**

Tập đoàn được bên thứ 3 (ông Hồ Hải Đăng, ông Bùi Pháp và Bà Nguyễn Thị Hương) bảo lãnh cho khoản vay của Tập đoàn bằng tài sản cá nhân. (xem Thuyết minh V.22).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**4. Báo cáo bộ phận****Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

<i>Kỳ này</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Bán linh kiện điện tử	56.631.102.345	48.558.582.848	8.072.519.497
Dịch vụ bến bãi	6.595.500.483	2.046.491.706	4.549.008.777
Điện mặt trời	102.749.595.704	27.162.944.452	75.586.651.252
Dịch vụ vận chuyển và khác	361.755.082	428.848.743	(67.093.661)
<b>Cộng</b>	<b>166.337.953.614</b>	<b>78.196.867.749</b>	<b>88.141.085.865</b>

<i>Kỳ trước</i>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>
Bán linh kiện điện tử	39.918.499.527	36.217.635.877	3.700.863.650
Dịch vụ bến bãi	5.525.307.943	1.954.046.083	3.571.261.860
Điện mặt trời	90.885.063.257	27.021.460.285	63.863.602.972
Dịch vụ vận chuyển và khác	455.722.508	539.081.262	(83.358.754)
<b>Cộng</b>	<b>136.784.593.235</b>	<b>65.732.223.507</b>	<b>71.052.369.728</b>

**Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

**6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (hợp nhất) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

TP. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc ✓

**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, P. Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

Phụ lục số 1

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
1. Số dư đầu năm	96.426.218.691	851.472.800.702	4.634.633.809	4.270.283.894	956.803.937.096
2. Tăng trong kỳ	41.484.093.796	379.156.770	-	-	41.863.250.566
- Tăng mua mới trong kỳ	41.484.093.796	379.156.770	-	-	41.863.250.566
3. Giảm trong kỳ	-	(184.382.945)	-	-	(184.382.945)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(184.382.945)	-	-	(184.382.945)
4. Số dư cuối kỳ	137.910.312.487	851.667.574.527	4.634.633.809	4.270.283.894	998.482.804.717
Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.537.565.694	1.825.975.789	2.792.511.254	303.360.000	6.459.412.737
<b>II Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
1 Số dư đầu năm	32.325.970.079	177.735.675.589	3.758.348.189	1.604.002.201	215.423.996.058
2. Tăng trong kỳ	3.109.593.625	22.664.819.065	170.170.782	246.866.274	26.191.449.746
- Khấu hao trong kỳ	3.109.593.625	22.664.819.065	170.170.782	246.866.274	26.191.449.746
3. Giảm trong kỳ	-	(2.445.221)	-	-	(2.445.221)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.445.221)	-	-	(2.445.221)
4. Số dư cuối kỳ	35.435.563.704	200.398.049.433	3.928.518.971	1.850.868.475	241.613.000.583
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Tại ngày đầu năm	64.100.248.612	673.737.125.113	876.285.620	2.666.281.693	741.379.941.038
2. Tại ngày cuối kỳ (*)	102.474.748.783	651.269.525.094	706.114.838	2.419.415.419	756.869.804.134

(\*) Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho khoản vay của Tập đoàn là 670.556.311.422 đồng (xem Thuyết minh V.22); bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (chung cổ đông lớn) là 3.237.872.581 đồng (Xem tại mục VII.3).

Người lập biểu/Kế toán trưởng


**HÀ THỊ PHƯƠNG OANH**

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.



## PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
<i>Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2023</i>						
Tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	121.278.789.893	141.615.823.521	1.326.968.538.039
Tăng trong kỳ	-	-	-	27.232.980.967	14.781.296.305	42.014.277.272
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	27.232.980.967	14.781.296.305	42.014.277.272
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	148.511.770.860	156.397.119.826	1.368.982.815.311
<i>Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2024</i>						
Tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	163.466.413.767	169.997.780.389	1.397.538.118.781
Tăng trong kỳ	-	-	-	35.299.133.399	22.665.279.174	57.964.412.573
- Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	35.299.133.399	22.665.279.174	57.964.412.573
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	198.765.547.166	192.663.059.563	1.455.502.531.354

(\*) Tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2024:

	Tại ngày 01/01/2024	Lãi(Lỗ) từ KQKD trong năm	Tại ngày 30/06/2024
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	169.997.780.389	22.665.279.174	192.663.059.563
Cộng	169.997.780.389	22.665.279.174	192.663.059.563

Người lập biểu/Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC